TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
V/v: "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Cẩm Thúy;
2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị X - sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã V, huyện L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh Ch - sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Đia chỉ: Ấp 10, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/12/2022 của nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày: Tôi và ông Ch không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 1997 chúng tôi được cha mẹ 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng chúng tôi không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chúng tôi đã ly thân cách nay 05 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Lê Thanh Ch.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có hai người chung tên Lê Thanh Th - sinh ngày 25/9/1998 và Lê Thanh L - sinh ngày 02/02/2001, hiện các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Lê Thanh Ch.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi trình bày trên nên không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 08/12/2022 bị đơn ông Lê Thanh Ch trình bày: Tôi và vợ tôi không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 1997 chúng tôi được cha mẹ 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng chúng tôi không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chúng tôi đã ly thân cách nay 05 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Trần Thị X.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có hai người chung tên Lê Thanh Th - sinh ngày 25/9/1998 và Lê Thanh L - sinh ngày 02/02/2001, hiện các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Trần Thị X.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi trình bày trên nên không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị X và ông Lê Thanh Ch là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Trần Thị X và bị đơn ông Lê Thanh Ch không có mặt lại phiên tòa nhưng bà X và ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Thị X và ông Lê Thanh Ch là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị X xác lập quan hệ hôn nhân với ông Lê Thanh Ch vào năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Trong quá chung sống ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét

xử không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị X và ông Lê Thanh Ch là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị X và ông Lê Thanh Ch xác định ông bà có 02 người con chung tên Lê Thanh Th - sinh ngày 25/9/1998 và Lê Thanh L - sinh ngày 02/02/2001, hiện nay các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị X và ông Lê Thanh Ch xác định ông bà không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Trần Thị X phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà X được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001870 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Trần Thị X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị X và ông Lê Thanh Ch là vợ chồng.

- Về con chung: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng bà Trần Thị X phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà X được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001870 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Trần Thị X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2022).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- UBND xã V, L, H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh